

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Sơn La năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 27/8/2017 của UBND thành phố Sơn La thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố Sơn La giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND thành phố về giao kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020, UBND thành phố Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn thành phố với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm dần khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các địa phương và các nhóm dân cư; từng bước xã hội hóa công tác giảm nghèo bền vững trên phạm vi toàn thành phố.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 và các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định tài chính hiện hành. Huy động thêm nguồn lực và chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn lực đúng mục đích, đạt hiệu quả, tránh thất thoát.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo. Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở xã, phường, tổ, bản khó khăn, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà

ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Gắn mục tiêu của chương trình giảm nghèo với mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ phát triển phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn thành phố giảm còn 0,77% (giảm từ 15 đến 20% tổng số hộ nghèo).

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đào tạo trở lên đạt 50,7%.

- 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 100 % trạm y tế có bác sỹ; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vacxin đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,5%.

- 100% xã có mạng lưới trường mầm non, tiểu học và THCS; 79,1% số trường trên địa bàn thành phố đạt chuẩn quốc gia.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo được tiếp cận nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 80% số hộ nghèo đang sử dụng nhà tiêu chưa hợp vệ sinh có nhu cầu vay vốn để xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, phường tổ, bản, tiểu khu được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

- 98% các hộ dân thuộc địa bàn nghèo, xã nghèo được tiếp cận cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hỗ trợ phương tiện nghe, xem (ra đi) cho 91 hộ nghèo chưa được tiếp cận thông tin.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG thành phố; các phòng, ban liên quan; UBND các xã, phường; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố; ưu tiên đầu tư cho các xã, bản khó khăn và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo, coi giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ phát triển phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo ở tất cả các cấp, các phòng, ban, đơn vị gắn với thực hiện các nhiệm vụ của thành phố và các phòng, ban đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo sinh kế, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực trong thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020.

2. Công tác tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng về các tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng xã, phường, nội dung truyền thông, tuyên truyền phải làm rõ vai trò của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, trong đó hộ nghèo, cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng và người được hưởng lợi từ Chương trình giảm nghèo.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

3. Thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo

3.1. Các dự án, chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng xã, bản đặc biệt khó khăn (gồm Chương trình 135)

- Tập trung nguồn vốn đảm bảo tiến độ cho các công trình hoàn thành và chuyển tiếp, nhất là các công trình giao thông nông thôn, công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân, trong đó tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa tổ, bản. Gắn việc thi công, xây dựng các công trình với tạo việc làm tại chỗ cho lao động nghèo.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp chủ đầu tư cho cấp xã, gắn với trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện. Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân cộng đồng tham gia vào các khâu: xây dựng kế hoạch và tổ chức thi công, xây dựng công trình; vận động nhân dân đóng góp kinh phí, vật liệu và công lao động để xây dựng các công trình.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình đã được xây dựng theo quy định, đảm bảo các công trình phát huy hiệu quả, qua giúp cho hộ nghèo, cận

nghèo và cộng đồng dân cư được hưởng lợi từ các công trình để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo.

b) Thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, huy động nhiều nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phương tiện nghe – xem cho người nghèo theo kế hoạch, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

c) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tăng cường công tác giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt là các xã, bản đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng bước khai thác có hiệu quả thông tin trong phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ công tác quản lý, điều hành ở các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chương trình giảm nghèo.

d) Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, phản ánh đúng thực trạng nghèo của thành phố.

- Thường xuyên rà soát, nắm chắc thực trạng và nguyên nhân nghèo trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch, có các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp, thiết thực để các hộ thoát nghèo bền vững.

3.2. Các chính sách giảm nghèo chung

a) Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo

- Tập trung huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế của thành phố; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, chính sách hỗ trợ phát triển, bảo vệ rừng gắn với giảm nghèo theo quy định.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng chính sách tín dụng xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, phường, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ

chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo; Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố khác trong nước.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu với thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn, góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người nghèo trên địa bàn thành phố.

b) Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch – vệ sinh môi trường, thông tin)

- Gắn thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn với việc củng cố, cải thiện hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học và đội ngũ giáo viên. Duy trì và phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho con em các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số và chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,28%; thực hiện kịp thời việc lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện được ngân sách hỗ trợ mức đóng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Tích cực vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo có thành viên thuộc chính sách người có công với cách mạng, hộ nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho nhân dân, duy trì thường xuyên các phong trào vệ sinh môi trường tại các vùng nông thôn. Huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và người nghèo ở vùng khó khăn, đảm bảo có 97,71% dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thông tin - truyền thông cơ sở nhằm đảm bảo thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước, thông tin phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật được đưa đến phục vụ người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Truyền thông văn hóa, các điểm Bưu chính văn hóa xã; các hệ thống truyền thanh cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin của người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách tỉnh cấp theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2020.

- Nguồn ngân sách thành phố cấp giao tại Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND thành phố Sơn La.

- Kinh phí đóng góp từ các đơn vị và người dân được thụ hưởng dự án; nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG thành phố giai đoạn 2016-2020

- Tăng cường công tác chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các xã, phường trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm và giai đoạn; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc với Thành ủy, HĐND, UBND thành phố.

- Tổng kết việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố; đề xuất nội dung thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo Kế hoạch đối với các phòng, ban, các xã, phường.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông báo số 1608/-TB-TU ngày 12/02/2020 của Ban Thường vụ thành ủy về chủ trương phân công cán bộ, đảng viên thuộc diện BTV quản lý phụ trách, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo; các cháu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thành phố; Kết luận 1099-KL-TU ngày 13/12/2019 của BCH Đảng bộ thành phố khóa XVIII về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; Quyết định số 2934/QĐ-TU ngày 12/02/2020 của BTV thành ủy về việc giao cán bộ, đảng viên phụ trách, giúp đỡ hộ nghèo.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch năm 2020.

- Tham mưu cho UBND thành phố ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020. Triển khai tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên BCD và các điều tra viên các xã, phường; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, thẩm định, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của 12 xã, phường trình UBND thành phố phê duyệt.

- Định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và các nội dung đề xuất giai đoạn 2021-2025.

3. Nhiệm vụ của các phòng, ban liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Kế hoạch trong phạm vi và nội dung nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do phòng, ban quản lý; chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các, phòng, ban.

- Tăng cường công tác phối hợp báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở trong tổ chức thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND thành phố (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*).

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong việc phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia Chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, cải thiện nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND thành phố (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*).

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020, đề ra các giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng bản, tổ, tiểu khu nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch giai đoạn của thành phố, xã, phường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo. Phối hợp với các phòng, ban triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các dự án, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo tại cơ sở, kịp thời chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND thành phố (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*).

Yêu cầu các phòng, ban, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo UBND thành phố (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- TT Hội đồng nhân dân thành (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBMTTQ và các đoàn thể Chính trị - Xã hội TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Công Chính